TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Tấn Để

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 05 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng dân sự góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 *(có mặt).*

- Bị đơn: Chị Lê Kim C, sinh năm 1968 *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 28/11/2022 âm lịch chị có tham gia góp 01 phần, hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần do chị C làm chủ, chị đã góp được 14 lần, không nhớ số tiền góp hụi hàng tháng là bao nhiêu, nhưng là hụi sống góp được 14 lần x 5.000.000đ = 70.000.000 đồng. Đối với dây hụi này trước đây chị đã khởi kiện chị C, nhưng chị C hứa sẽ tiếp tục mở hụi lại vào tháng 03/2024 âm lịch nên chị không tiếp tục kiện và chị C có làm giấy cam kết cho chị, nhưng đến nay chị C không tiếp tục mở lại hụi và cũng không trả tiền cho chị, chị yêu cầu chị C trả cho chị số tiền hụi 70.000.000 đồng (14 lần

x 5.000.000đ/lần), ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu chị trả 01 lần với số tiền là 70.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Lê Kim C trình bày:

Chị C thừa nhận là vào ngày 28/11/2022 âm lịch chị H có tham gia góp 01 phần của dây hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi 01 lần do chị làm chủ hụi, chị H góp được 14 lần với số tiền khoảng hơn 30.000.000 đồng.

Nay theo yêu cầu của chị H, chị thừa nhận còn nợ chị H 14 lần hụi sống (14 lần x 5.000.000đ = 70.000.000đ). Do hụi này, có hụi viên lĩnh hụi nhưng không góp hụi chết cho chị nên đã bể hụi. Vì vậy chị xin chị H giảm bớt cho chị 20.000.000 đồng, chị sẽ trả cho chị H 50.000.000 đồng. Phương thức trả: 03 tháng trả 01 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị C xin được trả dần hằng quý cho đến khi hết nợ. - Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị C trả nợ cho chị H 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp hòa giải giữa chị H và chị C đã thỏa thuận, thống nhất với nhau về số nợ phải trả, nhưng không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ. Ngày 05/08/2024 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và phiên tòa được mở vào ngày hôm nay.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên họp hòa giải ngày 05/08/2024 và tại phiên tòa giữa chị H và chị C đã thỏa thuận, thống nhất với nhau về số nợ phải trả nên được xem đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa giữa chị H và chị C không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ và việc chị C xin giảm bớt một phần nợ không được chị H chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để ghi nhận. Theo đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1, buộc bị đơn chị Lê Kim C trả cho chị H1 70.000.000 đồng. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn chị Lê Kim C trả cho chị Nguyễn Thị H1 70.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc chị Lê Kim C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (70.000.000đ x 5%); chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004968 ngày 20/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị H1.

- Buộc chị Lê Kim C trả cho chị Nguyễn Thị H1 70.000.000 đồng *(bảy mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc chị Lê Kim C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004968 ngày 20/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**